THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 682 /QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2011*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề án thực thi Hiệp định hàng rào kỹ thuật trong thương mại giai đoạn 2011 - 2015

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án thực thi Hiệp định hàng rào kỹ thuật trong thương mại (the Agreement on Technical Barriers to Trade, sau đây gọi là Hiệp định TBT) giai đoạn 2011 - 2015 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu

a) Góp phần thực hiện các chính sách vĩ mô trong phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ quyền lợi chính đáng của người tiêu dùng.

b) Nâng cao năng lực của các cơ quan, tổ chức Việt Nam trong việc thực thi các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Hiệp định TBT của Tổ chức Thương mại Thế giới (sau đây gọi là WTO) đồng thời bảo vệ quyền hợp pháp và lợi ích chính đáng của Việt Nam.

2. Các nhiệm vụ chủ yếu

a) Hoàn thiện cơ sở pháp lý và hệ thống các biện pháp kỹ thuật trong thương mại góp phần kiểm soát chất lượng hàng hóa sản xuất và nhập khẩu, bảo đảm an toàn cho người, động vật, thực vật, bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng.

b) Nâng cao năng lực Ban liên ngành về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (Ban liên ngành TBT), Mạng lưới các cơ quan thông báo và điểm hỏi đáp của Việt Nam về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (Mạng lưới TBT Việt Nam) và năng lực quản lý, kỹ thuật của các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Nâng cao hiệu quả hoạt động phổ biến, tuyên truyền về vai trò và tác động của hàng rào kỹ thuật trong thương mại đối với sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng sản phẩm, hàng hoá.

3. Các dự án thực hiện nhiệm vụ chủ yếu

a) Dự án 1: Hoàn thiện cơ sở pháp lý làm nền tảng cho hoạt động về hàng rào kỹ thuật trong thương mại giai đoạn 2011 - 2015.

Nội dung: Đề xuất sửa đổi, bổ sung cơ sở pháp lý cho việc áp dụng hàng rào kỹ thuật ở Việt Nam, đặc biệt trong các lĩnh vực bảo đảm an toàn cho người, động vật, thực vật, bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng.

Cơ quan thực hiện: Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì; các Bộ, ngành và địa phương phối hợp thực hiện.

b) Dự án 2: Xây dựng các biện pháp kỹ thuật để triển khai áp dụng trong hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu bảo đảm sự phù hợp với quy định của Hiệp định TBT và pháp luật Việt Nam; không gây ảnh hưởng tới an toàn cho người, động vật, thực vật; bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng.

Nội dung: Nghiên cứu, đánh giá các biện pháp kỹ thuật trong thương mại được các nước thành viên WTO áp dụng phù hợp với các quy định về xuất nhập khẩu của WTO, kể cả Hiệp định TBT; đề xuất khả năng và phương thức áp dụng các biện pháp tương tự, có tính đến điều kiện thực tế của Việt Nam và những điều khoản về đối xử đặc biệt và khác biệt của WTO đối với các nước đang phát triển. Xây dựng và áp dụng cơ chế kiểm soát chất lượng từ xa nhằm ngăn chặn sự thâm nhập và lưu thông trên thị trường các hàng hoá nhập khẩu không phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, không bảo đảm an toàn, vệ sinh và không rõ nguồn gốc, xuất xứ; tăng cường ký kết hoặc gia nhập các hiệp định hoặc thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về kết quả đánh giá sự phù hợp với các nước là thị trường trọng điểm hoặc tiềm năng; thực hiện cơ chế kiểm tra chất lượng tại cơ sở sản xuất của nước xuất khẩu hàng hoá khi có điều kiện; tham gia tích cực mạng lưới cảnh báo nhanh về chất lượng hàng hoá giữa các nước.

Cơ quan thực hiện: Bộ Công Thương chủ trì; các Bộ, ngành và địa phương phối hợp thực hiện.

c) Dự án 3: Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các biện pháp kỹ thuật nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và thúc đẩy xuất khẩu, nhập khẩu.

Nội dung: Nghiên cứu áp dụng thông lệ quốc tế, đặc biệt các quy định của WTO trong việc hỗ trợ doanh nghiệp tuân thủ các quy định trong thương mại quốc tế đồng thời vượt qua rào cản kỹ thuật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; tăng cường khả năng tiếp cận thị trường xuất khẩu và năng lực cạnh tranh tại thị trường trong nước và thế giới.

Cơ quan thực hiện: Bộ Công Thương chủ trì; các Bộ, ngành và địa phương phối hợp thực hiện.

d) Dự án 4: Tăng cường trách nhiệm và năng lực của các cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức kỹ thuật trong xây dựng và triển khai các biện pháp kỹ thuật trong thương mại.

Nội dung: Nâng cao nhận thức, năng lực, nghiệp vụ về hàng rào kỹ thuật trong thương mại của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức kỹ thuật có liên quan đến việc hoạch định chính sách, xây dựng cơ sở pháp lý và thực thi biện pháp kỹ thuật phù hợp các quy định của Hiệp định TBT; bảo đảm thực thi nghĩa vụ đồng thời sử dụng triệt để các quyền hợp pháp, các điều khoản đối xử đặc biệt và khác biệt dành cho các nước đang phát triển, các ngoại lệ tương ứng của Hiệp định TBT, các ngoại lệ của Hiệp định chung về thuế quan và thương mại (GATT) trong hợp tác song phương và đa phương.

Cơ quan thực hiện: Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì; các Bộ, ngành và địa phương phối hợp thực hiện.

đ) Dự án 5: Duy trì và nâng cao năng lực Ban liên ngành TBT, Mạng lưới TBT Việt Nam.

Nội dung: Hoàn thiện tổ chức và nâng cao năng lực của các thành viên Ban liên ngành TBT, bảo đảm có khả năng tham mưu, tư vấn về các biện pháp thực hiện Hiệp định TBT. Củng cố Mạng lưới TBT Việt Nam theo hướng nâng cao tính chuyên nghiệp về chuyên môn, nghiệp vụ trong thực thi nghĩa vụ công khai, minh bạch theo Hiệp định TBT; trở thành cơ quan hàng đầu cung cấp thông tin về hàng rào kỹ thuật trong thương mại; có khả năng tư vấn cho doanh nghiệp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại và các vấn đề có liên quan.

Cơ quan thực hiện: Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì; các Bộ, ngành và địa phương phối hợp thực hiện.

e) Dự án 6: Nâng cao hiệu quả của hoạt động phổ biến, tuyên truyền về vai trò và ảnh hưởng của hàng rào kỹ thuật trong thương mại đối với sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng sản phẩm, hàng hoá.

Nội dung: Tăng cường các hoạt động phổ biến, tuyên truyền về hàng rào kỹ thuật trong thương mại và các vấn đề có liên quan thông qua các hình thức, phương thức đa dạng và linh hoạt nhằm nâng cao nhận thức của xã hội nói chung về vai trò và ảnh huởng của hàng rào kỹ thuật trong sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng.

Cơ quan thực hiện: Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì; các Bộ, ngành và địa phương phối hợp thực hiện.

4. Giải pháp thực hiện

a) Nguồn kinh phí: Kinh phí thực hiện Đề án được huy động từ nhiều nguồn vốn khác nhau bao gồm nguồn ngân sách nhà nước, vốn viện trợ, tài trợ, đầu tư của các tổ chức cá nhân trong nước, nước ngoài và các nguồn vốn hợp pháp khác. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp cũng được huy động để thực hiện các nhiệm vụ có liên quan của Đề án.

b) Ban liên ngành TBT thực hiện chức năng điều phối việc thực hiện triển khai Đề án và việc phối kết hợp với các chương trình, đề án, dự án có liên quan nhằm bảo đảm việc thực hiện Đề án này có hiệu quả và tránh những trùng lặp không cần thiết; đặc biệt tăng cường vai trò tham mưu, đề xuất việc bổ sung, hoàn thiện cơ sở pháp lý cho việc xây dựng hàng rào kỹ thuật trong hệ thống văn bản pháp luật có liên quan.

c) Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ trong Mạng lưới TBT Việt Nam và giữa Mạng lưới TBT Việt Nam với các cơ quan quản lý tại các Bộ, ngành và địa phương trong việc xây dựng và triển khai các nhiệm vụ theo chức năng quy định tại Quyết định số 114/2005/QĐ-TTg ngày 26 tháng 5 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Mạng lưới các cơ quan thông báo và điểm hỏi đáp của Việt Nam về hàng rào kỹ thuật trong thương mại và các nhiệm vụ của Đề án này.

d) Đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực hàng rào kỹ thuật trong thương mại; tranh thủ các hỗ trợ kỹ thuật cần thiết nhằm triển khai các nhiệm vụ và dự án của Đề án một cách có hiệu quả.

Điều 2. Tổ chức thực hiện Đề án

1. Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức thực hiện Đề án; hướng dẫn, đôn đốc các Bộ và địa phương xây dựng Chương trình hành động triển khai Đề án thực thi Hiệp định hàng rào kỹ thuật trong thương mại giai đoạn 2011 - 2015 của mỗi Bộ và địa phương trên cơ sở các mục tiêu và nhiệm vụ của Đề án này.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính xem xét các nguồn tài chính bảo đảm cho Đề án được thực thi theo đúng mục tiêu và nhiệm vụ đề ra.

3. Các Bộ, ngành và địa phương căn cứ việc phân công trách nhiệm theo Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá, có trách nhiệm phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Công Thương trong quá trình triển khai các nhiệm vụ của Đề án này.

4. Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với Bộ Tài chính soát xét quy định về nội dung chi thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án triển khai thực hiện Hiệp định hàng rào kỹ thuật trong thương mại giai đoạn 2005 - 2010 làm cơ sở cho các Bộ, ngành và địa phương thực hiện các nội dung chi cho các nhiệm vụ thuộc Đề án thực thi Hiệp định hàng rào kỹ thuật trong thương mại giai đoạn 2011 - 2015 thuộc phạm vi quản lý của mình.

5. Việc lập kế hoạch và phê duyệt ngân sách nhà nước thực hiện các nhiệm vụ, dự án của Đề án do các Bộ, ngành và địa phương tiến hành phải phù hợp với tiến độ xây dựng và phê duyệt kế hoạch ngân sách chung của Nhà nước.

6. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ của Đề án theo đúng yêu cầu và tiến độ đề ra.

7. Trong quá trình thực hiện Đề án, nếu có vướng mắc, các Bộ, ngành và địa phương chủ động bàn bạc với Bộ Khoa học và Công nghệ để tìm biện pháp khắc phục; trong trường hợp có ý kiến không thống nhất, phải kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Điều 3. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ: KTTH, KTN, TH, TKBT;
- Lưu: Văn thư, KGVX (5b). 125

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng